ẢNH HƯỞNG CỦA CHUYỂN DI NGÔN NGỮ TỪ TIẾNG VIỆT ĐẾN VIỆC TIẾP THU PHÁT ÂM VÀ NGỮ PHÁP TIẾNG TRUNG: NGHIÊN CỨU ĐỐI CHIẾU TRÊN NGƯỜI HỌC VIỆT NAM

Ngô Văn Khánh
Học viện An ninh nhân dân

Tóm tắt: *Qua nghiên cứu ảnh hưởng của chuyển di ngôn ngữ từ tiếng Việt đến quá trình tiếp thu phát âm và ngữ pháp tiếng Trung của người học Việt Nam trên cơ sở phân tích đối chiếu và phân tích lỗi. Kết quả cho thấy sự khác biệt giữa hai hệ thống ngôn ngữ là nguyên nhân chính dẫn đến các lỗi về thanh điệu, âm vị, trật tự từ, trợ từ và cấu trúc ngữ pháp tiếng Trung. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp sư phạm nhằm điều chỉnh phương pháp giảng dạy, chiến lược học tập và chương trình đào tạo tiếng Trung phù hợp với người học Việt Nam.*

Từ khóa: *Chuyển di ngôn ngữ; Tiếng Việt; Tiếng Trung; người học Việt Nam*

CROSS-LINGUISTIC INFLUENCE OF VIETNAMESE ON CHINESE PRONUNCIATION AND GRAMMAR ACQUISITION: A CONTRASTIVE ANALYSIS OF VIETNAMESE LEARNERS OF CHINESE

Abstract: *This study examines the influence of cross-linguistic transfer from Vietnamese on Chinese pronunciation and grammar acquisition among Vietnamese learners through contrastive analysis and error analysis. The findings reveal that differences between the Vietnamese and Chinese linguistic systems are the main factors contributing to errors in tones, phonemes, word order, grammatical particles, and Chinese syntactic structures. Based on these findings, the study proposes pedagogical implications for improving teaching methods, learning strategies, and Chinese language training programs to better meet the needs and characteristics of Vietnamese learners.*

Keywords: *Cross-linguistic transfer; Vietnamese; Chinese; Vietnamese learners.*

Nhận bài: 21/06/2026 *Phản biện: 21/07/2026* *Duyệt đăng: 24/07/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại, giáo dục và văn hóa giữa Việt Nam và Trung Quốc, nhu cầu học tiếng Trung tại Việt Nam ngày càng gia tăng. Tiếng Trung hiện là một trong những ngoại ngữ được lựa chọn nhiều tại các trường đại học, cao đẳng và các trung tâm ngoại ngữ, đồng thời trở thành yêu cầu quan trọng đối với nguồn nhân lực trong nhiều lĩnh vực như thương mại quốc tế, du lịch, logistics, biên phiên dịch và đầu tư nước ngoài. Sự gia tăng nhu cầu sử dụng tiếng Trung đã đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu về quá trình tiếp thu ngôn ngữ này của người học Việt Nam.

Mặc dù tiếng Việt và tiếng Trung đều thuộc khu vực ngôn ngữ Đông Á và có mối quan hệ lịch sử lâu dài thông qua lớp từ Hán Việt phong phú, điều này không đồng nghĩa với việc người Việt học tiếng Trung gặp ít khó khăn. Trên thực tế, người học thường mắc nhiều lỗi trong quá trình sử dụng tiếng Trung, đặc biệt ở hai phương diện phát âm và ngữ pháp. Những lỗi như phát âm sai thanh điệu, nhầm lẫn giữa các phụ âm bật hơi và không bật hơi, phụ âm cuốn lưỡi, cũng như việc sử dụng chưa chính xác các cấu trúc ngữ pháp như “了”, “着”, “过”, “把”, “被”, lượng từ và trật tự từ xuất hiện với tần suất khá cao. Các lỗi này không chỉ ảnh hưởng đến khả năng giao tiếp mà còn phản ánh những khó khăn trong quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai.

Trong lĩnh vực nghiên cứu tiếp thu tiếng Trung như một ngoại ngữ, đã có nhiều công trình tập trung khảo sát lỗi phát âm hoặc lỗi ngữ pháp của người học Việt Nam. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu mới dừng lại ở việc thống kê và mô tả các dạng lỗi, trong khi việc giải thích cơ chế hình thành lỗi dưới góc độ chuyển di ngôn ngữ từ tiếng mẹ đẻ vẫn còn tương đối hạn chế. Đặc biệt, số lượng nghiên cứu kết hợp giữa Phân tích đối chiếu (Contrastive Analysis) và Phân tích lỗi (Error Analysis) nhằm làm rõ mối quan hệ giữa sự khác biệt cấu trúc của tiếng Việt và tiếng Trung với các lỗi cụ thể của người học còn chưa nhiều. Khoảng trống này cho thấy sự cần thiết của những nghiên cứu có khả năng giải thích bản chất của lỗi thay vì chỉ dừng ở việc mô tả hiện tượng.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lí luận và phương pháp nghiên cứu

- Cơ sở lí luận: Nghiên cứu được xây dựng trên nền tảng của các lý thuyết về chuyển di ngôn

ngữ (Language Transfer), phân tích đối chiếu (Contrastive Analysis) và phân tích lỗi (Error Analysis). Theo quan điểm của ngôn ngữ học ứng dụng, ngôn ngữ mẹ đẻ vừa có thể hỗ trợ, vừa có thể cản trở quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai. Đối với người Việt học tiếng Trung, sự tương đồng về nguồn gốc văn hóa và lớp từ Hán Việt có thể tạo ra hiện tượng chuyển di tích cực; ngược lại, những khác biệt về hệ thống ngữ âm, thanh điệu, cấu trúc ngữ pháp và trật tự từ lại dễ dẫn đến chuyển di tiêu cực và hình thành các lỗi trong quá trình học tập. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất mô hình lý thuyết thể hiện mối quan hệ giữa các biến nghiên cứu như sau: Tiếng Việt (ngôn ngữ mẹ đẻ); Chuyển di ngôn ngữ(là cơ chế mà người học vận dụng kiến thức tiếng Việt vào việc tiếp thu tiếng Trung); Lỗi phát; Lỗi ngữ pháp; Khó khăn trong giao tiếp.

- Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu áp dụng phương pháp hỗn hợp (Mixed Methods), kết hợp giữa định lượng và định tính nhằm bảo đảm tính toàn diện của kết quả nghiên cứu. Đối tượng khảo sát gồm khoảng 200–300 sinh viên chuyên ngành tiếng Trung từ năm thứ nhất đến năm thứ tư tại các trường đại học ở Việt Nam. Dữ liệu được thu thập thông qua bài kiểm tra phát âm, bài kiểm tra ngữ pháp, bài viết, bài đọc ghi âm và phỏng vấn bán cấu trúc. Sau khi thu thập, dữ liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS và NVivo, đồng thời kết hợp phương pháp phân tích đối chiếu với phân tích lỗi để xác định ảnh hưởng của chuyển di ngôn ngữ từ tiếng Việt đến quá trình tiếp thu phát âm và ngữ pháp tiếng Trung.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.21. Các lỗi phát âm

Kết quả phân tích dữ liệu cho thấy lỗi tập trung chủ yếu ở ba phương diện: thanh điệu, phụ âm đầu và âm cuối. Trong đó, lỗi về thanh điệu là phổ biến nhất khi người học thường nhầm lẫn giữa thanh 2 và thanh 3 hoặc không thể hiện đúng sự biến đổi cao độ theo quy luật của tiếng Trung.

Bên cạnh đó, nhiều người học gặp khó khăn trong việc phân biệt âm bật hơi và không bật hơi, đặc biệt ở các cặp phụ âm như p–b, t–d, k–g hoặc q–j, c–z. Ngoài ra, các âm cuốn lưỡi như zh, ch, sh, r và âm er cũng thường bị phát âm thành z, c, s hoặc bị lược bỏ hoàn toàn. Điều này cho thấy sự thiếu tương đồng giữa hệ thống âm vị của hai ngôn ngữ đã tạo ra hiện tượng chuyển di tiêu cực, ảnh hưởng trực tiếp đến độ chính xác trong phát âm và khả năng giao tiếp bằng tiếng Trung của người học Việt Nam.

2.2.2. Các lỗi ngữ pháp

Kết quả phân tích cho thấy các lỗi tập trung chủ yếu ở việc sử dụng trợ từ động thái 了, 着, 过, cấu trúc câu có 把 và 被, trật tự từ, lượng từ, động lượng từ, bổ ngữ kết quả và bổ ngữ xu hướng. Đây đều là những nội dung ngữ pháp có sự khác biệt rõ rệt giữa tiếng Việt và tiếng Trung, do đó người học dễ chịu tác động của hiện tượng chuyển di ngôn ngữ.

Trong nhóm trợ từ, nhiều sinh viên sử dụng 了 để biểu thị mọi hành động đã xảy ra mà chưa phân biệt chức năng biểu thị sự hoàn thành, sự thay đổi trạng thái hay tình huống mới. Tương tự, 着 và 过 thường bị sử dụng thay thế cho nhau hoặc bị lược bỏ do trong tiếng Việt không tồn tại hệ thống trợ từ tương ứng. Đối với cấu trúc 把 và 被, người học có xu hướng sử dụng theo cách diễn đạt của tiếng Việt, dẫn đến việc đảo sai trật tự thành phần câu hoặc sử dụng không đúng điều kiện ngữ nghĩa của hai cấu trúc này.

Ngoài ra, lỗi về trật tự từ là một trong những nhóm lỗi phổ biến nhất, đặc biệt khi sắp xếp trạng ngữ thời gian, địa điểm hoặc vị trí của bổ ngữ trong câu. Người học thường giữ nguyên mô hình cú pháp tiếng Việt khi tạo lập câu tiếng Trung, làm giảm tính tự nhiên và chính xác của diễn đạt. Bên cạnh đó, việc lựa chọn lượng từ và động lượng từ cũng gặp nhiều khó khăn do tiếng Việt có hệ thống lượng từ đơn giản và linh hoạt hơn tiếng Trung. Các bổ ngữ kết quả và bổ ngữ xu hướng thường bị lược bỏ hoặc sử dụng không phù hợp vì người học chưa nắm vững ý nghĩa ngữ pháp và điều kiện kết hợp của từng loại bổ ngữ.

Có thể đánh giá, các lỗi trên của người học đến từ các nguyên nhân chính sau:

- Lỗi do chuyển di tiêu cực (Negative Transfer): Đây là nhóm lỗi phổ biến nhất và thể hiện rõ ảnh hưởng của tiếng Việt đến quá trình học tiếng Trung. Do sự khác biệt về hệ thống âm vị, cấu trúc ngữ pháp và phương thức biểu đạt, người học thường vận dụng quy tắc của tiếng Việt vào tiếng Trung một cách không phù hợp. Các lỗi điển hình bao gồm nhầm lẫn thanh điệu, phát âm sai các âm cuốn lưỡi như zh, ch, sh, r, sử dụng sai trật tự từ, lược bỏ trợ từ 了, 着, 过 hoặc áp dụng cấu trúc câu tiếng Việt vào câu tiếng Trung.

- Ngoài ra còn có 2 nhóm lỗi, đó là: Lỗi do quá khái quát hóa; Lỗi do thiếu kiến thức ngôn ngữ.

2.3. Giải pháp sư phạm nhằm giảm ảnh hưởng tiêu cực của chuyển di ngôn ngữ

2.3.1. Giải pháp đối với giảng viên: Điều chỉnh phương pháp và nội dung giảng dạy

Kết quả nghiên cứu cho thấy nhiều lỗi phát âm và ngữ pháp của người học tiếng Trung có nguồn gốc từ sự tác động của tiếng Việt với tư cách là ngôn ngữ mẹ đẻ. Vì vậy, giảng viên cần chuyển từ phương pháp giảng dạy thuần túy truyền đạt quy tắc sang phương pháp giảng dạy dựa trên phân tích đối chiếu Việt – Trung. Cách tiếp cận này giúp người học nhận thức rõ những điểm tương đồng để phát huy chuyển di tích cực, đồng thời nhận diện những khác biệt có thể gây ra chuyển di tiêu cực trong quá trình tiếp thu tiếng Trung.

Trong giảng dạy phát âm, giảng viên cần ưu tiên xử lý các lỗi có tính hệ thống như nhầm lẫn thanh điệu, khó phân biệt âm bật hơi và không bật hơi, hoặc phát âm sai các âm cuốn lưỡi zh, ch, sh, r do ảnh hưởng từ hệ thống âm vị tiếng Việt. Đối với ngữ pháp, cần tập trung hướng dẫn người học sử dụng chính xác các trợ từ 了, 着, 过, cấu trúc 把, 被 và các thành phần ngữ pháp không có sự tương đồng trực tiếp trong tiếng Việt.

Bên cạnh việc cung cấp kiến thức lý thuyết, giảng viên nên thiết kế các hoạt động luyện tập dựa trên lỗi thực tế của sinh viên, kết hợp phân tích nguyên nhân và hướng dẫn cách sửa lỗi. Việc ứng dụng công nghệ như phần mềm ghi âm, công cụ nhận diện giọng nói và trí tuệ nhân tạo (AI) cũng có thể hỗ trợ phản hồi kịp thời, giúp người học tự đánh giá và điều chỉnh quá trình sử dụng tiếng Trung một cách hiệu quả hơn.

2.3.2. Giải pháp đối với người học: Nâng cao nhận thức về chuyển di ngôn ngữ

Bên cạnh vai trò định hướng của giảng viên, người học giữ vị trí trung tâm trong quá trình tiếp thu tiếng Trung và cần có nhận thức đúng đắn về ảnh hưởng của ngôn ngữ mẹ đẻ. Tiếng Việt vừa là nền tảng hỗ trợ người học tiếp cận tiếng Trung thông qua những điểm tương đồng về văn hóa, từ vựng Hán Việt và đặc điểm ngôn ngữ khu vực, vừa có thể trở thành nguyên nhân gây ra những khó khăn khi người học vận dụng không phù hợp các quy tắc của tiếng mẹ đẻ vào ngôn ngữ đích.

Do đó, người học cần chủ động nhận diện sự khác biệt giữa tiếng Việt và tiếng Trung, đặc biệt ở các phương diện phát âm, cấu trúc câu và cách biểu đạt ngữ pháp. Việc so sánh hai hệ thống ngôn ngữ không chỉ giúp người học tránh xu hướng dịch từng từ hoặc áp dụng máy móc cấu trúc tiếng Việt vào tiếng Trung, mà còn hình thành khả năng tư duy bằng ngôn ngữ đích. Trong quá trình luyện phát âm, người học cần duy trì quy trình nghe – bắt chước – ghi âm – tự đánh giá – điều chỉnh nhằm nâng cao khả năng nhận biết và kiểm soát âm thanh.

Đối với ngữ pháp, thay vì ghi nhớ các quy tắc một cách rời rạc, người học cần tiếp cận thông qua các tình huống giao tiếp thực tế, từ đó hiểu được chức năng và điều kiện sử dụng của từng cấu trúc. Việc kết hợp chiến lược học tập chủ động với khả năng tự phát hiện và sửa lỗi sẽ giúp người học giảm thiểu tác động tiêu cực của chuyển di ngôn ngữ, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng tiếng Trung trong giao tiếp thực tế

2.3.3. Giải pháp đối với nhà trường: Hoàn thiện chương trình đào tạo

Bên cạnh vai trò của giảng viên và người học, cơ sở đào tạo giữ vai trò quan trọng trong việc xây dựng môi trường học tập và chương trình đào tạo phù hợp với đặc điểm tiếp thu tiếng Trung của người Việt. Kết quả nghiên cứu cho thấy nhiều lỗi phát âm và ngữ pháp không chỉ xuất phát từ năng lực cá nhân của người học mà còn liên quan đến sự phù hợp của nội dung, phương pháp và tài liệu giảng dạy. Vì vậy, nhà trường cần có những điều chỉnh mang tính hệ thống nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo tiếng Trung.

Trước hết, cần xây dựng và phát triển giáo trình tiếng Trung phù hợp với đặc điểm ngôn ngữ của người học Việt Nam, trong đó chú trọng những nội dung dễ phát sinh lỗi do chuyển di ngôn ngữ như hệ thống thanh điệu, âm vị tiếng Trung, cấu trúc ngữ pháp đặc thù và cách sử dụng các hư từ. Giáo trình không nên chỉ dựa trên mô hình chung dành cho người học tiếng Trung như ngoại ngữ, mà cần tích hợp các phân tích về sự tương đồng và khác biệt giữa tiếng Việt và tiếng Trung.

Bên cạnh đó, chương trình đào tạo giáo viên tiếng Trung cần bổ sung các nội dung về ngôn ngữ học đối chiếu Việt – Trung, phân tích lỗi và lý thuyết tiếp thu ngôn ngữ thứ hai. Những kiến thức này giúp giảng viên tương lai có khả năng dự đoán lỗi, giải thích nguyên nhân và lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp với người học Việt Nam.

Ngoài ra, nhà trường nên xây dựng ngân hàng lỗi thường gặp của sinh viên trong quá trình học tiếng Trung, bao gồm lỗi phát âm, lỗi ngữ pháp và lỗi sử dụng trong giao tiếp. Đây sẽ là nguồn dữ liệu hữu ích hỗ trợ giảng viên thiết kế bài giảng, đồng thời giúp các nhà nghiên cứu tiếp tục khảo sát sâu hơn về quá trình tiếp thu tiếng Trung của người

Việt. Việc tăng cường các nghiên cứu thực nghiệm trong lĩnh vực này cũng góp phần xây dựng cơ sở khoa học cho việc đổi mới chương trình và nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Trung tại Việt Nam.

III. KẾT LUẬN

Qua phân tích ảnh hưởng của chuyển di ngôn ngữ từ tiếng Việt đến quá trình tiếp thu phát âm và ngữ pháp tiếng Trung của người học Việt Nam trên cơ sở kết hợp lý thuyết chuyển di ngôn ngữ, phân tích đối chiếu và phân tích lỗi. Kết quả nghiên cứu cho thấy tiếng Việt vừa đóng vai trò hỗ trợ thông qua những điểm tương đồng về văn hóa, từ vựng Hán Việt và đặc điểm ngôn ngữ khu vực, vừa tạo ra những trở ngại nhất định do sự khác biệt về hệ thống âm vị, thanh điệu và cấu trúc ngữ pháp. Các lỗi phổ biến tập trung ở phát âm thanh điệu, âm bật hơi, âm cuốn lưỡi, cũng như việc sử dụng các trợ từ 了, 着, 过, cấu trúc 把, 被, lượng từ và bổ ngữ. Chuyển di tiêu cực từ tiếng mẹ đẻ là một trong những nguyên nhân quan trọng hình thành lỗi trong quá trình học tiếng Trung của người Việt. Tuy nhiên, lỗi ngôn ngữ không chỉ phản ánh hạn chế của người học mà còn cung cấp cơ sở khoa học để điều chỉnh phương pháp giảng dạy và thiết kế chương trình đào tạo phù hợp hơn nhằm phát huy chuyển di tích cực, hạn chế chuyển di tiêu cực và nâng cao hiệu quả tiếp thu tiếng Trung như một ngoại ngữ tại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Lado R. (1957). Linguistics Across Cultures: Applied Linguistics for Language Teachers. Ann Arbor: University of Michigan Press.

Corder, S. P. (1967). The significance of learners' errors. International Review of Applied Linguistics in Language Teaching, 5(4), 161–170.

Selinker, L. (1972). Interlanguage. International Review of Applied Linguistics in Language Teaching, 10(3), 209–231.

Odlin, T. (1989). Language Transfer: Cross-Linguistic Influence in Language Learning. Cambridge: Cambridge University Press.

Jarvis, S., & Pavlenko, A. (2008). Crosslinguistic Influence in Language and Cognition. New York: Routledge.